**TUẦN 6**

Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 11. HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

***– Đọc thành tiếng:***Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản thông tin này. Biết thể hiện ngữ điệu phù hợp, thể hiện sự say mê, ngưỡng mộ với vẻ đẹp kì vĩ của hang động được mệnh danh là đẹp nhất hành tinh; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí theo đúng mạch văn bản; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

**– Đọc hiểu:** Nhận biết được các thông tin nổi bật, hiểu nội dung của đoạn và văn bản, bộc lộ được ý kiến của bản thân về những thông tin đã tiếp nhận được sau khi đọc văn bản. Nhận biết được những thông tin nổi bật về hang Sơn Đoòng (niên đại của hang, độ lớn của hang và hệ sinh thái đặc biệt của hang), biết phân bố bố cục của văn bản, tìm được ý chính trong mỗi đoạn, hiểu được nội dung của từng đoạn, cũng như chủ đề của toàn bài đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giúp HS quan sát cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên ở hang Sơn Đoòng và từ đó khơi gợi trí tò mò, hứng thú để bước vào bài học mới.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1.1. Khởi động:**  - GV cho HS xem video *Những sự thật thú vị về hang động Sơn Đoòng:*  *<https://www.youtube.com/watch?v=wEC2PGufN4s>*  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Trao đổi với bạn về những điều thú vị khi em biết đến hang động Sơn Đoòng.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.56, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:    *Bài đọc* ***Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú*** *đã nói về quá trình hình thành, kích thước rộng lớn và hệ sinh thái đặc biệt, nguyên sơ.* | | - HS xem video  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi tên bài | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản  + Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc với giọng đọc diễn cảm, thể sự tự hào, say mê, thích thú, tự hào, chú ý tới những chỗ ngắt nghỉ, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm và trả lời hai câu hỏi sau:  *(1) Theo em, văn bản này có mấy đoạn?*  Bài chia 4 đoạn, nhưng cấu trúc thành 3 phần (câu đầu là câu dẫn dắt người đọc vào nội dung văn bản).  + Đoạn 1: *từ đầu đến ngay dưới mặt đất.*  + Đoạn 2: *tiếp theo đến 40 tầng.*  + Đoạn 3: *phần còn lại.*  *(2) Trong 3 đoạn đó, trừ câu mở đầu, ba đoạn có điểm gì giống nhau? Theo em điểm đó thể hiện ý nghĩa gì cho nội dung của từng đoạn?*  – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc một số từ khó: *Sơn Đoòng, vết đứt gãy, Rào Thương, sầm uất,…*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  + Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  *Hang Sơn Đoòng/ được* ***hình thành*** *từ một vết đứt gãy của dãy Trường Sơn,/* ***bị dòng nước sông*** *Rào Thương* ***bào mòn liên tục****/ trong* ***một khoảng thời gian dài*** *(từ 2 đến 5 triệu năm).//*  *+ Cây cối ở đây khá mỏng manh,/ dù là cây thân gỗ.// Sơn Đoòng/ còn là nơi trú ngụ của nhiều loài động vật,/ trong đó/ có một số loài cá,/ nhện,/ cuốn chiếu,/ bọ cạp,.../ với đặc diểm chung là/ không có mắt/ và cơ thể trong suốt.//*  – GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm.  – GV nhận xét, tuyên dương | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS thảo luận trong 3 phút và trả lời hai câu hỏi của GV  - HS lắng nghe GV chia đoạn  - Ba đoạn đều có phần in đậm, chúng là chủ đề, là thông tin có ý nghĩa khái quát cho nội dung từng đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc câu dài  - HS đọc theo nhóm  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  **+ Rừng nguyên sinh:** rừng tự nhiên chưa hoặc ít bị tác động bởi con người, chưa làm thay đổi cấu trúc của rừng.  **+ Trú ngụ:** chốn nương náu, trú ẩn. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó. | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những câu được in đậm trong văn bản cho biết điều gì?  + Câu 2:  + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy hang Sơn Đoòng rất lớn?  + Câu 4: Nêu những điều đặc biệt của hệ sinh thái trong hang Sơn Đoòng.  + Câu 5: Tưởng tượng em là hướng dẫn viên du lịch, hay giới thiệu hang Sơn Đoòng với du khách.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Bài đọc cung cấp thông tin về niên đại, độ lớn và hệ sinh thái đặc biệt của hang Sơn Đoòng. Qua bài đọc, ta càng thêm tự hào trước vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.***  **3.3. Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản: Giọng đọc ngạc nhiên, nghi vấn, bất ngờ về hang Sơn Đoòng chứa nhiều điều kì thú.  + Giáo viên đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.  + Thi chọn người đọc hay nhất  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những câu in đậm cho biết 3 nội dung chính của bài, cũng là 3 điều kì thú về hang Sơn Đoòng: niên đại của hang (đoạn 2); độ lớn của hang (đoạn 3); hệ sinh thái đặc biệt của hang (đoạn 4).  + Hang Sơn Đoòng được hình thành từ:  •Vết đứt gãy của dãy Trường Sơn  •Bị nước song Rào Thương bào mòn liên tục trong nhiều năm liền (từ 2 đến 5 triệu năm)  + Những chi tiết cho thấy hang Sơn Đoòng rất lớn là:  •Chiều dài ước tính 9 ki-lô-mét.  •Thể tích 38,5 triệu mét khối.  •Có thể chứa tới 68 máy bay Bô-ing 777 hoặc cả khu phố sầm uất với những tòa nhà cao 40 tầng.  + Sơn Đoòng sở hữu hệ sinh thái đặc biệt, nguyên sơ. Trong hang có cả một khu rừng nguyên sinh với động thực vật rất phong phú và khác lạ. Cụ thể: thực vật rất mỏng manh, động vật không có mắt và cơ thể trong suốt.  + HS làm việc nhóm để thực hiện câu 5.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS nghe Gv hướng dẫn.  + HS cùng nhau đọc diễn cảm  + HS bình chọn  - HS lắng nghe | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú.”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà : Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước Tiết 2: Luyện từ và câu – Luyện tập về đại từ (tiếp theo). | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 4. SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC CỦA CHẤT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học của một số chất.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích hiện tượng trong sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng con, bút màu, mỗi tổ 1 cờ giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| *Trò chơi: giải ô chữ*  - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi tổ là một đội, sau khi đọc câu hỏi, các đội phất cờ để giành quyền trả lời.  - Tổ chức cho HS chơi:  Dòng 1: Hoạt động giúp ta nhận biết đặc điểm bên ngoài của sự vật. (có 7 chữ cái)  Dòng 2: Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự ... của thể giới xung quanh. (có 5 chữ cái)  Dòng 3: Chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự ..... (Từ có 4 tiếng)  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  - GV kết nối – giới thiệu bài: Quan sát rất quan trọng trong học tập Khoa học. Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự biến đổi của thế giới xung quanh. Ở tiết trước, ta biết được sự biển đổi hoá học. Tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục phân tích ví dụ và chia sẻ thêm ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - Cả lớp cùng hát- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS tham gia chơi:  Dòng 1: Quan sát  Dòng 2: Biến đổi  Dòng 3: biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học của một số chất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Phân tích một số ví dụ về sự biến đổi hoá học**  - GV dẫn dắt: Có rất nhiều sự biến đổi hoá học diễn ra xung quanh chúng ta, chỉ cần  chú ý quan sát sẽ nhận ra các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  Bước 1. Làm việc nhóm  - GV chia nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ: thảo luận và trình bày câu hỏi mục Quan sát, trang 22 SGK.  *Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự biến đổi hoá học của chất? Vì sao?*  *H6: Xi măng, cát và nước được trộn với nhau*  *H7: Xi măng và cát khô được trộn với nhau*  *H8: Đinh sắt bị bẻ cong*  *H9: Đinh sắt bị gỉ*  *H10: Than củi bị đốt cháy*  *H11: Than củi bị ướt*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm lên trình bày; các nhóm khác đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).  - GV chỉnh sửa, đưa ra đáp án, khen ngợi các nhóm nêu được đúng và nhiều nhất các dấu hiệu để xác định sự biển đổi hoá học.  Bước 3. Làm việc nhóm  - GV yêu cầu các nhóm 4 tiếp tục thảo luận, trả lời câu hỏi mục Thảo luận, trang 22 SGK.  *+ Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hoá học? Vì sao?*  Bước 4. Làm việc cả lớp  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm HS nêu đủ dấu hiệu nhận biết trường hợp không có và có sự biển đổi hoá học.  - Mở rộng: GV yêu cầu HS nhắc lại về yếu tố gây nên sự biến đổi trạng thái của chất.  - GV chốt lại và cho biết nhiệt độ cũng là một yếu tố dẫn đến nhiều sự biển đổi hoá học.  Ví dụ tờ giấy, nếu không đốt thì cũng không bị cháy- không xảy ra biển đổi hoá học.  - GV kết luận:  + Một chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự tác động của ánh sáng, nhiệt độ, không khí hay một số chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.  + Dấu hiệu của sự biến đổi hoá học là có sự thay đổi về màu sắc, mùi, vị, … | - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận.  *H6: Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biến đổi thành chất khác: các thành phần kết hợp với nhau thành thể rắn, cứng, không còn rời các hạt như trước khi trộn.  *H7. Không có sự biến đổi hoá học.*  Hỗn hợp thu được vẫn có thể tách riêng các thành phần, vẫn còn các hạt rắn tách rời nhau.  *H8. Không có sự biến đổi hoá học.*  Chi có hình dạng bị thay đổi, không có sự biến đổi thành chất khác, có thể đập thẳng trở lại giống như trước khi bẻ cong.  *H9. Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biển đổi thành chất khác: Lớp gỉ bên ngoài có màu khác, sờ vào vụn ra; đinh gỉ cũng không bị nam châm hút.  *H10. Có sự biến đổi hoá học.*  Màu đen chuyển thành màu xám, cháy toả nhiều nhiệt, có khói thoát ra. Sau một thời gian chỉ còn một đám tro, nhẹ hơn rất nhiều so với ban đầu.  *H11. Không có sự biến đổi hoá học.*  Không có dấu hiệu biến đổi thành chất khác. Khi phơi khô lại trở về như cũ.  - Đại diện các nhóm trình bày – mỗi nhóm trình bày 1 trường hợp. Các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe  - Các nhóm tiếp tục thảo luận:  + Khi đốt cháy, tờ giấy đã biển đổi thành chất khác, sau khi đốt chỉ còn tàn tro. Có khói thoát ra từ giấy cháy.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ: Ánh sáng, không khí, nhiệt độ, giấm, ….  - Vài HS nhắc lại. |
| **C. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với bạn cùng bàn mình: Nêu ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV tuyên dương HS.  - Gọi HS đọc nội dung ở mục Chiếc chìa khoá – SGK, trang 22.  \* Khen ngợi HS tích cực tham gia các hoạt động.  \* Dặn dò HS về nhà học bài, tìm hiểu thêm về các trường hợp có sự biến đổi hoá học. Chuẩn bị bài: Ôn tập chủ đề chất. | - HS thực hiện nhiệm vụ  Ví dụ:  + Rượu nhạt để lâu thành giấm  Dấu hiệu: Rượu cay nhưng giấm chua  + Quả trứng sống → Trứng luộc  Dấu hiệu: Mùi tanh→ Mùi thơm; Vị thay đổi  + Quả táo cắt ra để một lúc bị thâm  Dấu hiệu: |Mặt cắt quả táo trắng → thâm  + Dầu, mỡ rán lâu hoặc nóng bị cháy  Dấu hiệu: Xuất hiện mùi khét, chuyển màu nâu đen trên chảo  + Nước chè để lâu bị thiu  Dấu hiệu: Màu trà vàng → đen, mùi thơm→ thiu  + Cơm → mẻ  Dấu hiệu: Hạt cơm mềm, thơm → Nhão, mùi chua, vị chua  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 12. VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được số đo độ dài, khối lượng, dung tích dưới dạng số thập phân.

- Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

- Vận dụng được việc viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân để giải quyết tình huống thực tế.

1. ***Năng lực đặc thù:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

1. ***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào

thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Bán bánh mì” để khởi động bài học.  + Câu 1: 5 tấn 262 kg = ..?.. tấn  + Câu 2: 3 tạ 52 kg = ? tạ  + Câu 3: 152 kg = ..?.. tạ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *“Tiết trước, chúng ta đã tìm hiểu cách viết số đo độ dài và diện tích dưới dạng số thập phân. Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau tìm hiểu về cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân nhé!”*  **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Biết cách chuyển đổi số đo diện tích dưới dạng số thập phân. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 5,262 tấn  + Trả lời: 3,52 tạ  + Trả lời: 1,52 tạ  - HS lắng nghe. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **-** GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:    - GV nêu câu hỏi:  *+ Diện tích tấm kính đã dùng để làm các mặt kính của bể cá là bao nhiêu?*  *+ Muốn biết diện tích tấm kính đó bằng bao nhiêu mét vuông, ta phải làm gì?*  ***1. Giới thiệu cách so viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.***  Ví dụ 1: Viết số đo diện tích của tấm kính hình chữ nhật  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi gợi ý HS tìm hiểu cách viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  *+ Em hãy viết số đo 1 m2 60 dm2 dưới dạng hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.*  *+ Chuyển hỗn số vừa tìm được về dạng số thập phân.*  Ví dụ 2: Viết 56 dm2 dưới dạng số thập phân với đơn vị mét vuông.  - GV nêu câu hỏi:  *+* 56 dm2 *có thể viết dưới dạng phân số thập phân như thế nào?*  *+ Chuyển phân số thập phân vừa tìm được về dạng số thập phân.*  ***2. Khái quát cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.***  - GV gợi ý, đặt câu hỏi để HS nêu được cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  *“Muốn viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân, ta làm như thế nào?”*  *Ví dụ: 12 cm2 59 mm2 =* ***?*** *cm2.*  *+ Viết số đo diện tích dưới dạng hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.*  *12 cm2 59 mm2 = 12 cm2.*  *+ Viết hỗn số vừa tìm được dưới dạng số thập phân.*  *12 cm2 = 12,59 cm2*  *Viết gọn: 12 cm2 59 mm2 =* ***12,59*** *cm2.*  - GV lưu ý cho HS: *Trong bảng đơn vị đo diện tích đã học, hai đơn vị đo liền kề nhau hơn (kém) nhau 100 lần.*  *+ Đơn vị bé bằng đơn vị lớn tiếp liền.*  *+ Đơn vị lớn gấp 100 đơn vị bé tiếp liền.* | | | - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+ Diện tích tấm kính đã dùng để làm các mặt kính của bể cá là 1 m2 60 dm2.*  *+ Ta viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.*  - HS trả lời:  *+ 1 m2 60 dm2 = m2.*  +  *m2 = 1,6 m2.*  *Vậy 1 m2 60 dm2 = 1,6 m2.*  - HS trả lời:  *56 dm2 = m2 = 0,56 m2.*  *Vậy 56 dm2 = 0,56 m2.*  - HS dựa vào gợi ý của GV nêu cách viết số đo diện tích dưới dạng đố thập phân.  **Cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân, ta làm như sau:**  *+ Viết số đo diện tích dưới dạng phân số thập phân hoặc hỗn số có phần phân số là phân số thập phân.*  *+ Chuyển phân số thập phân và hỗn số có phần phân số là phân số thập phân dưới dạng số thập phân*  - HS chú ý lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Tìm số thập phân thích hợp*  *a) 8 m2 75 dm2 =* ***?*** *m2*  *3 m2 6 dm2 =* ***?*** *m2*  *120 dm2 =* ***?*** *m2*  *b) 4 dm2 25 cm2 =* ***?*** *dm2*  *2 dm2 5 cm2 =* ***?*** *dm2*  *85 cm2 =* ***?*** *dm2*  - GV hướng dẫn HS: | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)*** *8 m2 75 dm2 =* ***8,75*** *m2*  *3 m2 6 dm2 =* ***3,06*** *m2*  *120 dm2 =* ***1,2*** *m2*  ***b)*** *4 dm2 25 cm2 =* ***4,25*** *dm2*  *2 dm2 5 cm2 =* ***2,05*** *dm2*  *85 cm2 =* ***0,85*** *dm2* | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| ***- Hoàn thành BT2:***  ***Đ,S?***      - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).  - GV gợi ý:  *+ Viết số đo 4 cm2 15 mm2 dưới dạng số thập phân với đơn vị đo là cm2.*  *+ So sánh các số đo diện tích với nhau.*  - GV mời nhóm có kết quả nhất trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  Ta có: *4 cm2 15 mm2 = 4,15 cm2.*  *Vì 4,15 cm2 > 3,95 cm2*  *Nên 4 cm2 15 mm2 > 3,95 cm2.*    -HS đọc đề bài  -HS lắng nghe  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố lại kiến thức về từ đồng nghĩa; biết sử dụng các từ đồng nghĩa trong những

tình huống cụ thể.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tvề từ đồng nghĩa ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt

động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Củng cố được những hiểu biết về từ đồng nghĩa mà HS đã được tìm hiểu ở tiết trước. Khơi gợi trí tò mò, sự hứng thú của HS.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai giỏi nhất?***  - GV phát phiếu học tập dưới đây và yêu cầu HS làm việc nhóm.  *Tìm và nối các cột từ có ý nghĩa tương đồng ở cột A với các từ ở cột B?*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | Má, u, bầm | Tàu hỏa | | Cha, thầy | Mẹ | | Xe lửa | Bố | | Hùm, cọp | Hổ |   -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm:  *+ Má, u, bầm – mẹ.*  *+ Cha, thầy – bố.*  *+ Xe lửa – tàu hỏa.*  *+ Hùm, cọp – hổ.*  *- GV nêu câu hỏi: Theo em, các từ có nghĩa tương đồng (giống nhau) như vậy được gọi là từ gì?*  - GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới. | - HS tham gia chơi  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Giúp HS nhận ra, biết sử dụng và đánh giá được tác dụng về từ đồng nghĩa trong bài tập.  - Vận dụng kiến thức đã học làm cái bài tập và câu hỏi liên quan  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT1 dưới đây: *Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa trong mỗi thành ngữ dưới đây:*  ***G:*** *Từ cần tìm đồng nghĩa với từ in đậm trong mỗi thành ngữ*    + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a. Ngày* ***lành*** *tháng* ***tốt***  *b. Năm* ***lần*** *bảy* ***lượt***  *c. Sóng* ***yên*** *biển* ***lặng***  *d.* ***Cầu*** *được* ***ước*** *thấy*  *e. Đao* ***to*** *búa* ***lớn***  *g. Đi đến* ***nơi*** *về đến* ***chốn***  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2: *Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây:*  *Góc sân* ***nho nhỏ*** *mới xây*  *Chiều chiều em đứng nơi này em* ***trông***  *Thấy trời xanh biếc* ***mênh mông***  *Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy …*  *(Trần Đăng Khoa)*  + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   * *Đồng nghĩa với nho nhỏ: nhỏ bé, bé nhỏ, be bé,…* * *Đồng nghĩa với trông: nhìn, xem, coi,…* * *Đồng nghĩa với mênh mông: bao la, bát ngát, mông mênh,…*   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT3: *Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành đoạn văn*    + GV cho HS hoạt động theo nhóm *Mảnh ghép* và các nhóm ghi lại kết quả thảo luận vào VBT.  + GV tập hợp lại các đáp án của từng nhóm và yêu cầu HS phát biểu.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa* ***bé nhỏ****, mềm mại, rơi như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất. Mặt đất đã* ***khô cằn*** *bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp,* ***trong lành****. Mặt đất lại* ***dịu mềm****, lại cần mẫn tiếp nhựa sống cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho cây* ***sức sống*** *tràn đầy. Và cây trả nghĩa cho mùa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.*  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT4: *Viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên, có sử dụng 2 – 3 từ đồng nghĩa*.  + GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ hoạt động.  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Hs đọc yêu cầu bài tập  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc đề bài.  - HS đọc đề bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi: Trong câu văn dưới đây, từ nào đồng nghĩa với nhau?  *Cánh đồng làng em rộng bát ngát, trải dài bao la vô tận, gợi một cảm giác xanh ngợp tới chân trời.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Từ đồng nghĩa: Bát ngát – bao la  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2. EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Nói lên suy nghĩ của bản thân về việc tôn trọng người khác.

- HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng.

***2. Năng lực chung.***

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

***3. Phẩm chất.***

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

\* Tích hợp PTTNBM: Chủ đề: Nhân ái. Tôn trọng sự khác biệt của người khác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** sgk Đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  - Lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết”. |  |
| **B. Vận dụng:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.**  - Mục tiêu: HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn cùng lớp về một lần không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kểt những ý kiến phù hợp. | **-** HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân theo gợi ý:  + Đặc điểm nào của bản thân là sự khác biệt?  + Hoàn cảnh cụ thể của bản thân khi không được người khác tôn trọng sự khác biệt.  + Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi bị mọi người thể hiện sự không tôn trọng sự khác biệt.  + Em đã làm gì trong hoàn cảnh đó?  + Lời khuyên của bản thân đối với mọi người sau câu chuyện. |
| **Hoạt động 2: Vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muôn được mọi người tôn trọng trên môi cánh hoa.**  **-** *Mục tiêu:*HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng. | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ chân dung vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà mình tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hoa.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu. GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo: tô màu, hang trí hoạ tiết,...  - GV mời 2 - 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS luôn tự hào về những nét khác biệt của bản thân cũng như phải tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh. | - HS hoàn thành bức tranh chân dung của bản thân, liệt kê được các điểm khác biệt mà mình thấy tự hào và mong muốn mọi người tôn trọng; chia sẻ với các bạn cùng lớp, người thân trong gia đình về sản phầm trên. |
| **Hoạt động 3. Liệt kê một số việc làm mà em biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân**  *- Mục tiêu:* HS nêu được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp về một số việc làm mà HS biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện tổt việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.  \* TPTTNBM: Chủ đề: Nhân ái. Tôn trọng sự khác biệt của người khác  - GV kết luận, chiếu lời khuyên.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS liệt kê được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, HS rút ra được bài học cho bản thân về việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người.  - HS nhắc lại lời khuyên.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**BÀI 12. VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– HS viết được số đo độ dài, khối lượng, diện tích, dung tích dưới dạng số thập phân và vận dụng được viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

– HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

**2. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mở bài hát vui nhộn để khởi động tiết học  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được số đo độ dài, khối lượng, diện tích, dung tích dưới dạng số thập phân  - Cách tiến hành: | | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1:***  *Tìm số thập phân thích hợp.*  *a) 8 m 7 dm =* ***?*** *m*  *4 m 6 cm =* ***?*** *m*  *5 cm 6 mm =* ***?*** *cm*  *b) 215 cm =* ***?*** *m*  *76 mm =* ***?*** *cm*  *9 mm =* ***?*** *cm*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả, cả lớp nhận xét bài làm của bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2:***  *Các con vật có cân nặng như hình vẽ.*    *a) Tìm số thập phân thích hợp.*   |  |  | | --- | --- | | *6 kg 75 g =* ***?*** *kg* | *6 100 g =* ***?*** *kg* |   *b) Chọn câu trả lời đúng.*  *Con vật nào nặng nhất?*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *A. Thỏ.* | *B. Ngỗng.* | *C. Mèo.* |   - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, chia sẻ kết quả với bạn.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại quan sát bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3:***  *a) Tìm số thập phân thích hợp.*   |  |  | | --- | --- | | *6 l 260 ml =* ***?*** *l* | *3 452 ml =* ***?*** *l* | | *5 l 75 ml =* ***?*** *l* | *750 ml =* ***?*** *l* |   *b) Sắp xếp các số thập phân tìm được ở câu a theo thứ tự từ bé đến lớn.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) trả lời câu hỏi sau:  *“Em hãy nhắc lại các đơn vị đo dung tích đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo đó”.*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở. | | - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)*** *8 m 7 dm =* ***8,7*** *m*  *4 m 6 cm =* ***4,06*** *m*  *5 cm 6 mm =* ***5,6*** *cm*  ***b)*** *215 cm =* ***2,15*** *m*  *76 mm =* ***7,6*** *cm*  *9 mm =* ***0,9*** *cm*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*   |  |  | | --- | --- | | *6 kg 75 g =* ***6,075*** *kg* | *6 100g =* ***6,1*** *kg* |   *b) Vì 6,1 kg > 6,07 kg; 6,1 kg > 6,095 kg*  *nên Ngỗng là con vật nặng nhất.*  ***Chọn đáp án B****.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS trả lời:  *Các đơn vị đo dung tích đã học là: lít (l) và mi – li – lít (ml)*  *1 l = 1 000 ml*  - Kết quả:  ***a)***   |  |  | | --- | --- | | *6 l 260 ml =* ***6,26*** *l* | *3 452 ml =* ***3,452*** *l* | | *5 l 75 ml =* ***5,075*** *l* | *750 ml =* ***0,75*** *l* |   ***b)*** *Thứ tự từ bé đến lớn là:*  *0,75 l; 3,452 l; 5,075 l; 6,26 l.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS trả lời:  *+ 1 m2 60 dm2 = m2.*  +  *m2 = 1,6 m2.*  *Vậy 1 m2 60 dm2 = 1,6 m2.*  - HS trả lời:  *56 dm2 = m2 = 0,56 m2.*  *Vậy 56 dm2 = 0,56 m2.* | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **- *Nhiệm vụ : Hoàn thành BT4:***  *Chọn câu trả lời đúng.*  *Có ba bức tranh tường:*  *+ Bức tranh về bảo vệ môi trường có diện tích là 5,3 m2.*  *+ Bức tranh về an toàn giao thông có diện tích là 5 m2 8 dm2.*  *+ Bức tranh về phòng chống dịch Covid có diện tích là 5 m2 9 dm2.*    *Bức tranh nào có diện tích bé nhất?*   |  | | --- | | *A. Bức tranh về bảo vệ môi trường.* | | *B. Bức tranh về an toàn giao thông.* | | *C. Bức tranh về phòng chống dịch Covid.* |   - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả, nêu rõ cách làm  - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.. | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Ta có: 5 m2 8 dm2 = 5,08 m2*  *5 m2 9 dm2 = 5,09 m2*  *Bức tranh về an toàn giao thông có diện tích là 5,08 m2.*  *Bức tranh về phòng chống dịch Covid có diện tích là 5,09 m2.*  *Diện tích của các bức tranh theo thứ tự từ lớn đến bé là: 5,3 m2; 5,09 m2; 5,08 m2.*  *Vậy bức tranh về bảo vệ môi trường có diện tích lớn nhất.*  ***Chọn đáp án A***.  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau nghiệm cho các tiết học | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

***2. Năng lực chung:***

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

***3.Phẩm chất:***

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu hình ảnh về trang phục, văn hoá các dân tộc, hình ảnh về tình đoàn kết giữa các dân tộc)

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ong nhỏ và mật hoa.*  + GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội hãy giúp ong mật tìm được mật hoa bằng cách trả lời các câu hỏi sau. Các đội sẽ phất cờ để giành quyền trả lời câu hỏi.  + GV tổ chức cho HS chơi:  *Lựa chọn đáp án đúng trong các câu hỏi:*  ***Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây đúng với dân cư nước ta?***  *A. Rất đông dân, đứng thứ 1 trong khu vực Đông Nam Á.*  *B. Rất đông dân, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.*  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  *D. Đông dân, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2. Ý nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của dân số tăng nhanh?***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  *B. Đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên.*  *C. Chất lượng cuộc sống của người dân khó được nâng cao.*  *D. Gia tăng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.*  ***Câu 3. Dân cư Việt Nam phân bố …***  *A. khá đồng đều giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*  *B. khá đồng đều giữa thành thị và nông thôn.*  *C. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở miền núi, thưa ở đồng bằng và ven biển.*  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4. Ghép các từ và số cho sẵn vào chỗ chấm (......) trong các câu sau cho phù hợp.***  *A. khó khăn C. tài nguyên*  *B. nguồn lao động*  *Phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam gây ….(1) cho việc khai thác ……(2) và sử dụng....(3)*  - GV tổng kết trò chơi.  - Liên kết giới thiệu bài mới: Tiết trước các em đã biết có 54 dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam, ở tiết học này cô cùng các em sẽ đi tìm hiểu kĩ hơn về cộng đồng các dân tộc Việt Nam, về văn hoá, tình đoàn kết giữa các dân tộc qua Bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 2)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi.  ***Câu 1.***  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2.***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  ***Câu 3.***  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4.***  *1. A*  *2. C*  *3. B*    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số em nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Khám phá:**  Mục tiêu:  - HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| **2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  **\* Hoạt động 4**: **Tìm hiểu** về **các dân tộc và tình đoàn kết của các dân tộc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 1, một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 2.  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, em hãy:  • Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?  • Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.  • Giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức dân tộc và tình đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam:  *+ Việt Nam có 54 dân tộc, dân tộc Kinh có số dân đông nhất.*  *+ Các dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận. | - Các nhóm nhận nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Một số em nhắc lại. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm:** | |
| - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Em hãy nhận xét về tình đoàn kết của các dân tộc sinh sống ở địa phương em? (có thể kể ra ví dụ để minh chứng cho tình đoàn kết đó)  - GV chốt lại – liên hệ, giáo dục HS đoàn kết với các bạn trong lớp, trong trường.  - Tuyên dương HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung phần Luyện tập, vận dụng trong SGK, trang 24. | - HS suy nghĩ và chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢ NH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh

- Nắm được thành thạo cấu tạo, hình thức của một bài văn tả phong cảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết mở bài và kết bài tả cây cối, con vật đã học ở lớp 4.  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm:  *+ Mở bài: trực tiếp và gián tiếp.*  *+ Kết bài: mở rộng và không mở rộng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: *Các em đã biết hai cách mở bài (mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp) và hai cách kết bài (kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng) cho bài văn miêu tả (tả cây cối, tả con vật). Tiết học này, các em tiếp tục tìm hiểu và luyện tập viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh.* | - HS nhắc lại kiến thức đã học.  - HS chú ý lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  - Nắm được các cách viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh.  - Nắm được kĩ thuật viết mở bài và kết bài.  - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT1: *So sánh các cách mở bài và kết bài dưới đây. Em thích cách viết nào hơn? Vì sao?*    + GV tổ chức hoạt động cho HS theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn*   * *1/2 lớp sẽ đi so sánh mở bài* * *1/2 lớp sẽ đi so sánh kết bài* * *2 nhóm tập hợp đáp án và rút ra kết luận*   + GV mời các nhóm đại diện lên trình bày kết quả, nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, chốp đáp án:  *Về mở bài: Hai cách mở bài đều giới thiệu tên phong cảnh, cũng là địa điểm có phong cảnh và những cảnh vật nổi bật, để lại ấn tượng cho mọi người nhất (nơi có nhiều hoa, nhiều thông và nhiều hồ nước đẹp). Mỗi cách mở bài có ưu điểm riêng:*   * *Mở bài trực tiếp: ngắn gọn nhưng hàm súc, dễ nhớ và tạo ấn tượng mạnh.* * *Mở bài gián tiếp: đoạn văn có nhiều câu hơn, có nhiều thông tin hơn.*   *Về kết bài: Hai cách kết bài đều nhấn mạnh ấn tượng về vẻ đẹp của phong cảnh. Mỗi cách kết bài đều có cái hay riêng.*   * *Kết bài không mở rộng: ngắn gọn, súc tích, gây ấn tượng với người đọc.* * *Kết bài mở rộng: làm cho ý của kết bài phong phú hơn, tạo kết nối với người đọc dễ dàng hơn.*   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS hoạt động theo nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và tiếp thu | |
| **-** GV tổ chức hoạt động cho HS xác định yêu cầu nhiệm vụ BT2:  *Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Bốn mùa trong ánh nước.*  - GV chia nhóm cho HS thảo luận, cả lớp chia làm bốn nhóm thực hiện kĩ thuật *Mảnh ghép:*  *+ 1/2 lớp viết mở bài gián tiếp*  *+ 1/2 lớp viết kết bài mở rộng*  - GV gợi ý cho HS cách viết:  *+ Đối với mở bài gián tiếp, HS cần đưa những câu thơ/ châm ngôn/ ca dao/ tục ngữ/ thành ngữ để dẫn dắt, giới thiệu về phong cảnh Hồ Hoàn Kiếm, đưa ra những điển tích điển cố về Hồ Hoàn Kiếm, hoặc gợi ra những câu chuyện liên quan đến Hồ Hoàn Kiếm.*  *+ Đối với kết bài mở rộng, HS có thể giải thích vì sao người dân mọi miền đất nước về thăm Hà Nội bao giờ cũng đến Hồ Hoàn Kiếm, những giá trị vật chất, tinh thần và văn hóa của Hồ Hoàn Kiếm, tưởng tượng sau này lớn lên và nhớ về Hồ Hoàn Kiếm cùng những kỉ niệm đã có Hồ Hoàn Kiếm.*  - GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét. GV tuyên dương những nhóm làm việc nghiêm túc, đạt hiệu quả; nhắc nhở những nhóm làm việc chưa có hiệu quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS xác định yêu cầu đề bài  - GV thảo luận nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Rút ra được những lưu ý khi viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ HS đọc BT3: *Trao đổi về cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả phong cảnh:*  ***G:***  *Khi viết mở bài gián tiếp, có thể bắt đầu như thế nào để dẫn vào phần giới thiệu phong cảnh?*   * *Nhớ về một số nơi có phong cảnh đẹp em từng đến thăm hoặc được xem trên ti vi, trong tranh ảnh,…* * *Nghe một bài hát hoặc đọc một bài thơ, bài văn,… có nhắc đến vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên,…*   *Khi viết kết bài mở rộng, nên mở rộng theo hướng nào?*   * *Nghĩ về những người thầm lặng góp sức, chung tay giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên,…* * *Tưởng tượng về những thay đổi của cảnh vật thiên nhiên theo thời gian,…*   + GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Chia sẻ với người thân dàn ý bài viết của em và trao đổi về cách sáng tạo cho câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và yêu cầu **BT4:** Chia sẻ với người thân nội dung mở bài và kết bài em đã viết:  + GV tổ chức cho HS trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  - Dặn dò bài về nhà. | - HS xác định yêu cầu BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ đáp án.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 12. NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG**

**Tiết 1 + 2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút; biết nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, giàu sức gợi tả, gợi cảm, giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

- Nhận biết được nội dung chính của bài đọc: vẻ đẹp kì thú như “trời bày đất đặt” của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

- Cảm nhận được cách sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hóa,… của tác giả trong việc miêu tả hình dáng, sự sắp xếp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên ; niềm tự hào về danh lam thắng cảnh của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc.

- Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về thiên nhiên, cuộc sống.

- Tranh ảnh minh họa về vịnh Hạ Long.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- SGK Tiếng Việt 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video *Giới thiệu Vịnh Hạ Long – Di sản thiên nhiên độc đáo*:  <https://www.youtube.com/watch?v=tqHdUvvHfpE>  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Em hãy giới thiệu cảnh đẹp vịnh Hạ Long?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.60, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Quê hương Việt Nam chúng ta thật nhiều cảnh đẹp, phong phú. Mỗi nơi mang vẻ đẹp đặc trưng của từng vùng. Bài đọc “****Những hòn đảo trên Vịnh Hạ Long****” đã miêu tả vẻ đẹp kỳ thú của những hòn đảo, đầy sống động và có những câu chuyện sự tích huyền bí.* | - HS lắng nghe video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng và diễn cảm bài Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long, biết  nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, giàu sức gợi tả , gợi cảm, giúp người đọc cảm  nhận được vẻ đẹp độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu lần 1:  - GV HD đọc: đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở  những từ ngữ gợi vẻ đẹp kì thú của những hòn đảo trên  vịnh Hạ Long.  - GV chia đoạn: 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ “Vịnh Hạ Long” cho đến “rồng chầu, phượng múa”  + Đoạn 2: Từ “Đảo có chỗ sừng sững” cho đến “neo thuyền, phơi lưới”  + Đoạn 3: tiếp theo đến “*một sự tích huyền bí”*  + Đoạn 4: Còn lại  – GV hướng dẫn đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ:  “ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời”; “lúc neo  thuyền, phơi lưới”; “ông lão trầm tĩnh”,...  + Đọc diễn cảm, ngắt nghỉ phù hợp, Ví dụ:  “Có chỗ/ đảo **dàn ra thưa thớt**,/ hòn này với hòn kia biệt  lập, /xa trông như quân cờ **bày chon von** trên mặt biển.”  “Có hòn trông như đôi gà /đang **xoè cánh chọi nhau** trên  mặt nước/ (hòn Gà Chọi);/ có hòn **bề thế** như mái nhà/  (hòn Mái Nhà);/ có hòn**/ chông chênh** như con cóc ngồi  bờ giếng/ (hòn Con Cóc), /có hòn/ như ông lão trầm  tĩnh ngồi câu cá /(hòn Ông Lã Vọng)  – GV hướng dẫn 2 HS đọc trước lớp (đọc nối tiếp các  đoạn trong bài).  – GV nhận xét việc đọc của các nhóm/ cả lớp | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS quan sát  - HS đọc từ khó.  - HS diễn cảm  -Hs đọc nối tiếp đoạn  - HS lắng nghe |
| **2.2. Đọc hiểu**  - Mục tiêu:  + Giúp HS nhận biết được nội dung chính của bài đọc: vẻ đẹp kì thú như “trời bày đất đặt” của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long. Cảm nhận được cách sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hoá... của tác giả trong việc miêu tả hình dáng, sự sắp xếp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long  - Cách tiến hành: | |
| **Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:**  - GV hỏi HS còn có từ ngữ nào trong bài mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài.  Ví dụ:  + Trường thành: bức thành dài và vững chắc  + Khơi: vùng biển xa bờ.  + Lộng: vùng biển gần bờ  + Khuất khúc (tính từ): có nhiều đoạn quanh co, gấp khúc.  + Chon von (tính từ): trơ trọi ở trên cao, không có chỗ dựa chắc chắn  - GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu bố cục bài văn trước khi trả lời các câu hỏi dưới bài đọc  + Đoạn thứ nhất: Giới thiệu bao quát về vịnh Hạ Long với rất nhiều hòn đảo được xếp đặt độc đáo.  + Đoạn 2 và 3: Miêu tả bao quát toàn cảnh đảo trên vịnh Hạ Long và miêu tả hình dáng một số hòn đảo có hình dáng đặc biệt.  + Đoạn 4: Khẳng định Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam mà chúng ta yêu quý, bảo vệ, giữ gìn  **- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi đọc hiểu**  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong PHT dưới đây:  + Câu 1: Tìm câu văn miêu tả bao quát về đảo ở vịnh Hạ Long. Câu văn đó giúp em hình dung được những gì về vịnh Hạ Long?  + Câu 2: Những hòn đảo ở Hạ Long được tạo hóa xếp đặt thú vị như thế nào? Bằng cách nào, tác giả giúp ta cảm nhận được điều đó?  + Câu 3: Dựa vào bài đọc, em hãy miêu tả hình dáng một số hòn đảo ở Hạ Long?  + Câu 4: Khi ngắm đảo ở vịnh Hạ Long, vì sao tác giả có cảm giác được “chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hóa đá”?  + Câu 5: Chủ đề của bài Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long là gì? Chọn đáp án đúng.  A. Vẻ đẹp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  B. Sự thơ mộng, huyền bí của sóng nước Hạ Long.  C. Sức cuốn hút của thiên nhiên Hạ Long đối với du khách.  D. Những cảnh đẹp có một không hai của thiên nhiên.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Bài đọc cho thấy vẻ kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long. Mỗi hòn đảo lại mang một dáng hình, vẻ đẹp riêng và chúng được xếp đặt vô cùng đặc sắc. Qua bài đọc, ta càng thêm tự hào trước thắng cảnh của đất nước Việt Nam.*** | - Hs lắng nghe GV giải thích để hiểu nghĩa của từ ngữ. Có thể tra từ điển.  - HS chú ý lắng nghe  + Trên một diện tích hẹp, mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô, khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.  +   |  |  | | --- | --- | | *Trên một diện tích hẹp, mọc lên* ***hàng nghìn đảo nhấp nhô, khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.*** | *Câu văn sử dụng biện pháp so sánh.* | | ***Đảo có chỗ sừng sững, chạy dài như bức tường thành vững chãi,*** *ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời.* | *Câu văn sử dụng biện pháp so sánh.* | | *Có chỗ* ***đảo dàn ra thưa thớt****, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông* ***như quân cờ bày chon von trên mặt biển****.* | *Câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa và so sánh.* | | *Có chỗ* ***đảo quần tụ lại, xúm xít như vạn chài lúc neo thuyền, phơi lưới****.* | *Câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa và so sánh.* |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Có hòn chông chênh như con cóc ngồi bờ giếng (hòn Con Cóc)* | *Có hòn trông như đôi gà đang xòe cánh chọi nhau trên mặt nước (hòn Gà Chọi)* | *Có hòn như ông lão trầm tĩnh ngồi câu cá (hòn Ông Lã Vọng).* |   *+* Khi ngắm đảo ở Hạ Long, tác giả có cảm giác được chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hóa đá vì hình dáng mỗi hòn đảo trên vịnh Hạ Long đều giống hình người hoặc vật quen thuộc (hình ảnh mái nhà, hình ảnh ông lão ngồi câu cá, hình con cóc, con gà, con rùa, con thiên nga,…). Những hòn đảo tụ họp lại bên nhau làm hiện lên thấp thoáng hình ảnh của sự sống là vậy.  + Chọn đáp án A  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  -HS lắng nghe |
| **2.3. Luyện đọc lại.**  - GV tổ chức cho HS đọc cả bài và xác định giọng đọc này: Đọc diễn cảm cả bài đọc thể hiện được điểm độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp cả bài.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.toàn bài trước lớp. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu: giúp HS củng cố lại nội dung của toàn bài  + Ôn tập lại kiến thức về từ đồng nghĩa và cách sử dụng chúng.  - Cách tiến hành: | |
| *+ Bài 1: Nêu tác dụng của các từ ngữ sau trong việc miêu tả những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.*    *+ Bài 2: Tìm trong các từ dưới đây những cặp từ đồng nghĩa*    *+ Bài 3: Đặt câu với 1 cặp từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2* | - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - Các từ có âm đầu hoặc vần giống nhau, tạo sự độc đáo về âm điệu khi đọc, đồng thời các từ này đều giàu sức gợi tả, giúp người đọc hình dung được hình dáng, sự xếp đặt thú vị của các hòn đảo trên vịnh..  - trầm tĩnh, trầm lặng  - quần tụ, quây quần  - vững chắc, vững chãi  - ngắm nhìn, chiêm ngưỡng  - Dân cư quần tụ đông đúc dọc hai bên bờ sông.  - Cả gia đình quây quần bên nhau cùng thưởng thức bữa tối ấm cúng. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em có  nhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiết  học hiệu quả.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |
|  | |

## TOÁN

## 13. LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Làm tròn được số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.

- Làm tròn được số tự nhiên đến hàng phần mười, hàng phần trăm.

- Vận dụng được việc làm tròn các số thập phân để giải quyết tình huống thực tế.

***2*. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN ĐẾN SỐ TỰ NHIÊN GẦN NHẤT** | |
| **A. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “**Nông trại vui vẻ”.**  + Câu 1: Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 7 m 4 cm = ... m là:  + Câu 2: Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 2 tấn 3 yến = ... tấn là:  + Câu 3: Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 2 m² 4 dm² = ... m² là:  Câu 4: Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 2 m² 4 dm² = ... m² là:  Câu 5: Số thích hợp viết **vào chỗ chấm của 2 tạ 3 kg = ... tạ là:**  - GV giới thiệu bài: Làm tròn số thập phân.  **B. Khám phá:**  - GV chiếu hình ảnh ***Khởi động*** và yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói và trả lời một số câu hỏi sau.    - GV nêu câu hỏi:  *+ Số cân nặng chính xác của Mai là bao nhiêu ki – lô – gam?*  *+ Số cân nặng chính xác của Việt là bao nhiêu ki – lô – gam?*  *+ Bác sĩ đã đọc số cân nặng của Mai và Việt như thế nào?*  *+ Em có nhận xét gì về kết cân nặng mà bác sĩ vừa xem cho Mai và Việt?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV đặt vấn đề: “*Bác sĩ đã làm như thế nào để đọc được số cân nặng đó dưới dạng số tự nhiên?”*  ***1. Giới thiệu cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.***  Ví dụ : Làm tròn số cân nặng của Mai và Việt ở phần ***Khởi động***.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi gợi ý HS tìm hiểu cách làm tròn số thập phân.  *+ Mai nặng bao nhiêu ki – lô – gam? So sánh hàng phần mười của số 31,2 với 5.*  *+ Việt nặng bao nhiêu ki – lô – gam? So sánh hàng phần mười của số 31,75 với 5.*  - GV giới thiệu: *“Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số hàng phần mười với 5”*  - GV hướng dẫn cho HS cách làm tròn hai số thập phân 31,2 và 31,75 đến số tự nhiên gần nhất.  *Ta có:*    *Vậy,*  *Làm tròn số 31,2 đến số tự nhiên gần nhất thì được 31.*  *Làm tròn số 31,75 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 32*  - GV lấy ví dụ: *Làm tròn số thập phân 31,56 đến số tự nhiên gần nhất.*  *Ta có:*    *Vậy, làm tròn số 31,56 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 32.*  ***2. Khái quát cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.***  - GV gợi ý, đặt câu hỏi để HS nêu được cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.  *“Muốn làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta làm như thế nào?”*  - GV yêu HS đọc ví dụ ở bảng trang 47 – SGK  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn), chi sẻ cách làm tròn số thập phân cho bạn nghe.    - GV mời đại diện nhóm giải thích cách làm tròn các số thập phân trong bảng đã cho.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **C. Luyện tập:**  **a. Mục tiêu:**  - Làm tròn được số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.  - HS hoàn thành bài tập 1 ở mục hoạt động.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Làm tròn các số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.*    - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân và chia sẻ nhóm đôi.  - GV gọi HS trình bày bài.  - GV chữa bài và rút kinh nghiệm.  **D. Vận dụng:**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng được cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất để giải quyết một số tình huống thực tế.  -HS hoàn thành bài tập 2 ở mục hoạt động.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ : Hoàn thành BT2***  *Chiều cao, cân nặng chuẩn của trẻ 10 tuổi theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) như sau (nguồn: marrybaby.vn):*    *Em hãy làm tròn các số đo trong bảng đến số tự nhiên gần nhất.*  - GV cho HS quan sát bảng trong SGK, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày cách làm.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò:**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 2 – *Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.* | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe  - HS trả lời:  *+ Số cân nặng chính xác của Mai là 31,2 kg.*  *+ Số cân nặng chính xác của Việt là 31,75 kg.*  *+ Bác sĩ đã đọc số cân nặng của Mai khoảng 31 kg, số cân nặng của Việt khoảng 32 kg.*  *+ Số cân nặng bác sĩ vừa xem cho Mai và Việt là số tự nhiên.*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS trả lời:  *+ Mai nặng 31,2 kg*  *Số thập phân 31,2 có chữ số ở hàng phần mười là 2*  *Ta có: 2 < 5*  *+ Việt nặng 31,75 kg*  *Số thập phân 31,75 có chữ số ở hàng phần mười là 7*  *Ta có: 7 > 5*  - HS ghi vào vở.  - HS quan sát cách làm và ghi vào vở.  - HS dựa vào gợi ý của GV nêu cách so sánh hai số thập phân.  *Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5. Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.*  - HS trả lời:  *Ta so sánh chữ số hàng phần mười của các số thập phân với 5.*  *Vì 1 < 5, làm tròn số thập phân 9,15 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 9.*  *Vì 8 > 5, làm tròn số thập phân 9,82 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 10.*  *Vì 5 = 5, làm tròn số thập phân 9,57 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 10.*  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *+ Làm tròn số thập phân 42,305 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 42.*  *+ Làm tròn số thập phân 513,59 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 514.*  *+ Làm tròn số thập phân 0,806 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 1.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Đáp án:  *+ Làm tròn số thập phân 137,8 đến số tự nhiên gần nhất, thì được số 138.*  *+ Làm tròn số thập phân 138,6 đến số tự nhiên gần nhất, thì được số 139.*  *+ Làm tròn số thập phân 31,2 đến số tự nhiên gần nhất, thì được số 31.*  *+ Làm tròn số thập phân 31,9 đến số tự nhiên gần nhất, thì được số 32.*  - HS chữa bài vảo vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau  - HS chú ý lắng nghe |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: SỰ THAY ĐỔI CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS sáng tạo được tác phẩm Hành trình khôn lớn và giới thiệu được về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm.

- Phát triển khả năng khéo léo, sáng tạo.

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo viên: giấy khổ lớn, bút, hồ dán, băng dính.

- Học sinh: HS chuẩn bị các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại, bút màu, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| - Cho HS chơi trò chơi: Thụt thò  **Luật chơi:** Quản trò chỉ cần hô thụt thò và các bạn trong lớp phải làm theo lời nói của người quản trò. Bạn nào làm sai thì sẽ bị phạt | - HS tham gia trò chơi |
| 1. **Khám phá:**   Mục tiêu:  - HS sáng tạo được tác phẩm Hành trình khôn lớn để thể hiện những thay đổi của bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.  - HS giới thiệu được về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm Hành trình khôn lớn.  - Thể hiện được sự tự hào về những thay đổi tích cực của bản thân. | |
| **\* Hoạt động 3: Sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo gợi ý sau:  + Tập hợp các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại;  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung thể hiện sự thay đổi của bản thân;  + Lựa chọn hình thức thể hiện tác phẩm phù hợp: an-bum, tranh vẽ, lược đồ, sơ đồ, truyện tranh,...  + Vē tranh hoặc sắp xếp các bức ảnh, tư liệu về bản thân theo ý tưởng của em;  + Viết chú thích cho các bức tranh, ảnh;  + Trang trí tác phẩm thật sinh động, hấp dẫn.  - GV tổ chức cho HS sang tạo sản phẩm.  - Kết luận: GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia vào hoạt động sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn để thể hiện những thay đổi của bản thân mình.  **\* Hoạt động 4: Triển lãm tác phẩm Hành trình khôn lớn**  - GV giới thiệu nội dung, ý nghĩa hoạt động triển lãm các tác phẩm Hành trình khôn lớn.  - GV huớng dẫn HS thảo luận và thống nhất ý tuởng trưng bày các tác phẩm.  GV Có thể gợi ý các nhóm trưng bày vào 4 đến 6 góc trong lớp học.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và tham quan sản phẩm.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm.  - GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi xem triển lãm theo gợi ý:  + Em thích tác phẩm của bạn nào nhất? Vì sao?  + Em nhận ra bản thân đã thay đổi như thể nào trong hành trình khôn lớn của mình?  - Kết luận:  + Tác phẩm Hành trình khôn lớn thể hiện nhữmg thay đổi tích cực trong quá trình khôn lớn và trưởng thành của các em. Hãy tiếp tục cố gắng rèn luyện bản thân mỗi ngày để luôn thấy tự hào về bản thân minh nhé! | - HS theo dõi để biết cách thực hiện  - HS tiến hành sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo ý tưởng của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS sắp xếp các tác phẩm vào khu vực trưng bày.  - HS cùng đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích.  - 3-4 HS giới thiệu, cả lớp theo dõi.  - HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân  - HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng:**  **Mục tiêu:**  **- HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động theo chủ đề: Sự thay đổi của em.** | |
| **- GV phỏng vấn HS: Em cảm thấy hoạt động hôm nay thế nào?**  **+ Em học tập được điều gì qua hoạt động hôm nay?**  **- GV hướng dẫn HS giới thiệu tác phẩm Hành trình khôn lớn với người thân.** | - HS trả lời phỏng vấn  - HS lắng nghe để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**.............................................................................................................................................**

**.............................................................................................................................................**

**Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024**

## TOÁN

## LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)

**LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN ĐẾN HÀNG PHẦN MƯỜI, HÀNG PHẦN TRĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Làm tròn được số tự nhiên đến hàng phần mười, hàng phần trăm.

- Vận dụng được việc làm tròn các số thập phân để giải quyết tình huống thực tế.

***2*. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh ***Khởi động***, yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói, thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau:    - GV nêu câu hỏi:  *+ Cân nặng thực tế của quả dưa hấu là bao nhiêu ki – lô – gam?*  *+ Cô bán hàng đã đọc số cân nặng của qua dưa hấu là bao nhiêu ki – lô – gam?*  - GV giới thiệu: *“Cô bán hàng đã làm tròn cân nặng của quả dưa hấu đến hàng phần mười. Vậy cô đã thực hiện cách làm tròn đấy như thế nào?”*  - GV dẫn dắt HS: *“Tiết trước, chúng ta đã tìm hiểu cách làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất. Hôm nay, cô trò mình sẽ tìm hiểu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm nhé!”*  **B. Khám phá:**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***1. Giới thiệu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.***  ***a. Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười***  Ví dụ : Làm tròn cân nặng của quả dưa hấu ở phần ***Khởi động***.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi gợi ý HS tìm hiểu cách làm tròn số thập phân.  *+ Cân nặng thực tế của quả dưa hấu là bao nhiêu ki – lô – gam? So sánh hàng phần trăm của số 2,52 với 5.*  - GV đặt câu hỏi: *Khi muốn làm tròn số thập phân đến hàng phần mười ta làm thế nào?*  - GV hướng dẫn cho HS cách làm tròn số thập phân 2,52 đến hàng phần mười.  *Ta có:*    *Vậy, làm tròn số thập phân 2,52 đến hàng phần mười thì được số 2,5.*  - GV lấy ví dụ: *Làm tròn hai số thập phân 3,25 và 1,57 đến hàng phần mười.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Ta có:*    *Làm tròn số thập phân 3,25 đến hàng phần mười thì được số 3,3.*  *+ Ta có:*    *Làm tròn số thập phân 1,57 đến hàng phần mười thì được số 1,6.*  ***b. Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm***  - GV giới thiệu: *“Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5”*  - GV cho ví dụ: *Làm tròn số thập phân 6,324; 6,325; 6,327 đến hàng phần trăm.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Ta có:*    *Làm tròn số thập phân 6,324 đến hàng phần trăm thì được số 6,32.*  *+ Ta có:*    *Làm tròn số thập phân 6,325 đến hàng phần trăm thì được số 6,33.*  *+ Ta có:*    *Làm tròn số thập phân 6,327 đến hàng phần trăm thì được số 6,33.*  ***2. Khái quát cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.***  - GV gợi ý, đặt câu hỏi để HS nêu được cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.  *+ Muốn làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta làm như thế nào?*  *+ Muốn làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta làm như thế nào?*  - GV yêu HS đọc ví dụ ở bảng trang 49 – SGK  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn), chi sẻ cách làm tròn số thập phân cho bạn nghe.  *Ví dụ:*    - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại lắng nghe câu trả lời của bạn và nhận xét.  - GV chữa bài, tuyên dương HS.  **C. Luyện tập:**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành bài tập ở mục hoạt động.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1 : Hoàn thành BT:***  *Làm tròn các số thập phân: 9,345; 21,663; 0,4571.*  *a) Đến hàng phần mười.*  *b) Đến hàng phần trăm.*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Sau khi làm xong, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 – 2 HS lên bảng trình bày, cả lớp quan sát bài làm của bạn  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  **D. Vận dụng:**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng được việc làm tròn số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.  - HS hoàn thành các bài tập 1,2 ở mục luyện tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1:***    ***Đ,S?***  *Làm tròn 139,7 đến số tự nhiên gần nhất.*    - GV cho HS đọc đề bài, qua sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).  - GV mời nhóm có kết quả nhất trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2:***  *Số Pi là một số đặc biệt trong lịch sử toán học. Nó được biểu diễn bằng chữ cái Hy Lạp từ giữa thế kỉ XVIII, đó là một số thập phân mà phần thập phân có rất nhiều chữ số:*  ***3,141592...***  *Em hãy làm tròn số Pi đến hàng phần mười và hàng phần trăm.*    - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) và làm bài cá nhân vào vở.  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò:**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 14 – *Luyện tập chung.* | - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+ Cân nặng thực tế của quả dưa hấu là 2,52 kg.*  *+ Cô bán hàng đã đọc số cân nặng của quả dưa hấu là 2,5 kg.*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS trả lời:  *Cân nặng thực tế của quả dưa hấu là 2,52 kg.*  *Số thập phân 2,52 có chữ số ở hàng phần trăm là 2*  *Ta có: 2 < 5*  - HS trả lời:  *“Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta so sánh chữ số hàng phần trăm với 5”.*  - HS quan sát cách làm của GV và ghi vào vở.  - HS quan sát cách làm của GV và ghi vào vở.  - HS dựa vào câu hỏi gợi ý của GV để nêu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm.  *+ Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta so sánh chữ số hàng phần trăm với 5. Nếu chữ số hàng phần trăm bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.*  *+ Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số hàng phần nghìn bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.*  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *+ Số thập phân 6,2758 có chữ số 7 thuộc hàng phần trăm và chữ số 5 thuộc hàng phần nghìn.*  *Vì 7 > 5, làm tròn số 6,2758 đến hàng phần mười thì được số 6,3.*  *Vì 5 = 5, làm tròn số 6,2758 đến hàng phân trăm thì được số 6,28.*  *+ Số thập phân 1,624 có chữ số 2 thuộc hàng phần trăm và chữ số 4 thuộc hàng phần nghìn.*  *Vì 2 < 5, làm tròn số 1,624 đến hàng phần mười thì được số 1,6.*  *Vì 4 < 5, làm tròn số 1,624 đến hàng phân trăm thì được số 1,62.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***  *Làm tròn số thập phân 9,345 đến hàng phần mười, thì được số 9,3.*  *Làm tròn số thập phân 21,663 đến hàng phần mười, thì được số 21,7.*  *Làm tròn số thập phân 0,4571 đến hàng phần mười, thì được số 0,5.*  ***b)***  *Làm tròn số thập phân 9,345 đến hàng phần trăm, thì được số 9,35.*  *Làm tròn số thập phân 21,663 đến hàng phần trăm, thì được số 21,66.*  *Làm tròn số thập phân 0,4571 đến hàng phần trăm, thì được số 0,46.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Ta có: Làm tròn số 139,7 đến số tự nhiên gần nhất thì được số 140.*  *Vậy Việt nói đúng.*  *a)* ***S***  *b)* ***Đ***  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Làm tròn số thập phân 3,141592 đến hàng phần mười thì được số 3,1.*  *Làm tròn số thập phân 3,141592 đến hàng phần trăm thì được số 3,14.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau  - HS chú ý lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách quan sát phong cảnh để chuẩn bị cho bài văn tả phong cảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm bài văn tả phong cảnh

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng cảnh đẹp thiên nhiên xung quanh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS: Làm việc theo nhóm để chia sẻ những điều đã biết về cách quan sát cây cối, con vật, đồ vật nào đó để tìm ra một số đặc điểm nổi bật của người đó.  - GV quan sát các nhóm, sau đó nhận xét  chung về những ý kiến của HS  – GV nêu nhiệm vụ của tiết học: *Ở tiết học*  *này, các em luyện tập cách quan sát phong*  *cảnh ghi chép kết quả quan sát để có nội dung viết bài văn tả phong cảnh ở những tiết học tiếp theo.* | - Từng em chia sẻ những điều đã biết về cách quan sát cây cối, con vật, đồ vật nào đó để chỉ ra cách quan sát và tìm đặc điểm nổi bật của phong cảnh muốn miêu tả.  - Hs lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS biết cách quan sát phong cảnh: quan sát những gì, quan sát theo trình tự nào, huy động những giác quan nào để quan sát, cảm nhận các đặc điểm của phong cảnh, cách ghi chép kết quả quan sát,...  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý cho bài văn**  - GV đọc yêu cầu đề bài: *Yêu cầu: Quan sát một cảnh ao hồ, song suối hoặc biển đảo và ghi lại kết quả quan sát.*  **-** GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu BT1: *Chuẩn bị*   * *Lựa chọn phong cảnh để quan sát (cảnh ao, hồ, sông, suối, biển, đảo,…).* * *Lựa chọn cách quan sát (trực tiếp hoặc qua tranh ảnh, video,…)* * *Lựa chọn trình tự quan sát.*   *a. Theo không gian:*   * *Từ bao quát toàn cảnh đến từng chi tiết, từng bộ phận (hoặc ngược lại).* * *Từ gần đến xa (hoặc ngược lại).* * *Từ trái qua phải (hoặc ngược lại).*   *b. Theo thời gian:*   * *Theo thời gian trong ngày.* * *Theo các mùa trong năm.* * *Theo sự thay đổi của phong cảnh trong mỗi lần quan sát*   + GV tổ chức hoạt động cho HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS viết vào VBT.  + GV gợi ý cho HS:   * *Chọn phong cảnh để quan sát.* * *Xác định các quan sát: quan sát trực tiếp, qua tranh ảnh, video,…* * *Lựa chọn trình tự quan sát.* * *Chuẩn bị phiếu ghi kết quả quan sát.*   + GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, chốt kiến thức:  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT2: *Quan sát và ghi lại kết quả quan sát:*  *=*  + GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, trình bày ý kiến trước cả lớp.  + GV gợi ý cho HS:   * *Khi quan sát phong cảnh, cần sử dụng các giác quan để nhận biết các đặc điểm của phong cảnh.* * *Khi nêu đặc điểm cụ thể của từng sự vật, hiện tượng, ngoài việc nêu các từ ngữ gợi tả đặc điểm của phong cảnh có thể sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa.* * *Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu về đặc điểm bao quát toàn cảnh, về đặc điểm của một số sự vật, hiện tượng,… tiêu biểu, làm nên vẻ đẹp riêng của phong cảnh.*   + GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức cho HS: | | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS đọc nhiệm vụ BT  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi bài viết**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT3: *Trao đổi về kết quả quan sát:*   * *Cảnh vật được quan sát.* * *Đặc điểm của cảnh vật.*   + GV cho HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn.  + GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV có thể khích lệ HS chia sẻ theo các yêu cầu sau:  + Cách quan sát để nhận biết những đặc điểm riêng của một phong cảnh nào đó.  + Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc quan sát (Ví dụ: Đây là một khâu quan trọng, không thể thiếu để viết được bài văn tả phong cảnh hay).  – GV nhắc HS: Tìm đọc các đoạn văn, bài văn tả phong cảnh trong sách báo hoặc trong sách Tiếng Việt đã học ở các lớp trước | - Từng em chia sẻ những điều em biết về cách quan sát phong cả nh và ý nghĩa của việc quan sát trước khi viết bài văn miêu  tả phong cảnh.  – Tìm đọc các đoạn văn, bài văn tả phong cảnh theo hướng dẫn của GV | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– Củng cốđọc đúng câu, đoạn và toàn bộ văn bản thông tin này. Biết thể hiện ngữ điệu phù hợp, thể hiện sự say mê, ngưỡng mộ với vẻ đẹp kì vĩ của hang động được mệnh

danh là đẹp nhất hành tinh; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giúp HS quan sát cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên ở hang Sơn Đoòng và từ đó khơi gợi trí tò mò, hứng thú để bước vào bài học mới.  - Cách tiến hành: | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  **3.3. Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản: Giọng đọc ngạc nhiên, nghi vấn, bất ngờ về hang Sơn Đoòng chứa nhiều điều kì thú.  + Giáo viên đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.  + Thi chọn người đọc hay nhất  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú.”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà : Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước Tiết 2: Luyện từ và câu – Luyện tập về đại từ (tiếp theo). | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

## TOÁN

## BÀI 14. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được số thập phân theo yêu cầu; viết được các số đo đại lượng thành số thập phân.

- Làm tròn số thập phân; so sánh, sắp xếp được số thập phân theo tứ tự.

- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tế.

***2*. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

**3. P*hẩm chất***

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Vượt chướng ngại vật***” với các chướng ngại vật là các câu hỏi GV chuẩn bị.  *Chọn câu trả lời đúng:*  ***a)*** *Làm tròn số thập phân 10,07 đến hàng phần mười, ta được số:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 10.* | *B. 10,1.* | *C. 10,2.* | *D. 10,3.* |   ***b)*** *Làm tròn số thập phân 324,96 đến số tự nhiên gần nhất, ta được số:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 323.* | *B. 324.* | *C. 325.* | *D. 326.* |   ***c)*** *Làm tròn số thập phân 0,939 đến hàng phần trăm, ta được số:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 0,94.* | *B.0,93.* | *C. 0,92.* | *D. 0,9.* |   ***d)*** *Khẳng định nào sau đây* ***sai****?*   |  | | --- | | *A. 15,64 > 15,63.* | | *B. “chín phẩy mười sáu” viết là 9,16.* | | *C. Số thập phân gồm 2 đơn vị, 9 phần nghìn viết là 2,009.* | | *D. Số thập phân 59,065 có chữ số 0 thuộc hàng phần trăm.* |   - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn).  - GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Hôm nay, chúng ta sẽ ôn tập lại kiến thức về số thập phân đã học và vận dụng để giải quyết một số tình huống thực tế .* “***Bài 14: Luyện tập chung*** ”.  **B. Luyện tập:**  **a. Mục tiêu:**  - HS nắm được cấu tạo số thập phân, viết được số thập phân.  - Viết được số đo đại lượng thành số thập phân.  - Làm tròn số thập phân.  - HS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3 ở phần luyện tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Nêu số thập phân thích hợp.*    - GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở.  - HS nói cách làm, đọc kết quả cho bạn nghe.  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày bài làm.  - GV nhận xét, thống nhất kết quả.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *a) Tìm số thập phân thích hợp.*   |  |  | | --- | --- | | *3 m 45 cm =* ***?*** *m* | *4 cm2 6 mm2 =* ***?*** *cm2* | | *5 kg 256 g =* ***?*** *kg* | *518 ml =* ***?*** *l* |   *b) Số?*  *2,35 m =* ***?*** *m* ***?*** *cm =* ***?*** *cm.*  *4,75 kg =* ***?*** *kg* ***?*** *g =* ***?*** *kg*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết qủa với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 – 2 HS lên bảng trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài, chốt đáp án  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Cân nặng một số loại chất lỏng có dung tích 1 l như bảng sau:*    *Quan sát số thập phân trong bảng rồi làm tròn:*  *a) Đến số tự nhiên gần nhất các số thập phân ứng với dầu ăn và thuỷ ngân.*  *b) Đến hàng phần mười các số thập phân ứng với rượu và mật ong.*  *c) Đến hàng phần trăm các số thập phân ứng với nước biển và hi – đrô lỏng.*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài, quan sát bảng trong SGK, thảo luận nhóm đôi (cùng bàn).  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả cho nhau.  - GV mời đại diện 1 – 3 nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  **D. Vận dụng:**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng được việc so sánh số thập phân để chơi trò chơi.  - HS hoàn thành bài tập số 4 ở mục luyện tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ : Hoàn thành BT4***  *Từ năm thẻ , hãy lập tất cả các số thập phân bé hơn 1.*  - GV mời 1HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn).  - GV gợi ý: *Viết số thập phân có phần nguyên bé hơn 1.*  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày bài giải và cách làm, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò:**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 2 – *Luyện tập.* | - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **a)** | **b)** | **c)** | **d)** | | **B** | **C** | **A** | **D** |   - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:    - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***  *3 m 45 cm =* ***3,45*** *m*  *4 cm2 6 mm2 =* ***4,06*** *cm2*  *5 kg 256 g =* ***5,256*** *kg*  *518 ml =* ***0,518*** *l*  ***b)***  *2,35 m =* ***2*** *m* ***350*** *cm =* ***2 350*** *cm.*  *4,75 kg =* ***4*** *kg* ***750*** *g =* ***4 750*** *kg*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***  *Làm tròn số thập phân 0,9 đến số tự nhiên gần nhất, thì được số 1.*  *Làm tròn số thập phân 13,56 đến số tự nhiên gầm nhất, thì được số 14.*  ***b)***  *Làm tròn số thập phân 0,79 đến hàng phần mười, thì được số 0,8.*  *Làm tròn số thập phân 1,36 đến hàng phần mười, thì được số 1,4.*  ***c)***  *Làm tròn số thập phân 1,026 đến hàng phần trăm, thì được số 1,03.*  *Làm tròn số thập phân 0,07085 đến hàng phần trăm, thì được số 0,07.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Các số thập phân bé hơn 1 là:*  *0,157; 0,175; 0,517; 0,571; 0,715; 0,751.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. NÓI VÀ NGHE: BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách thảo luận vấn đề bảo tồn động vật hoang dã.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm trình bày ý kiến trước lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý và bảo vệ những loài động vật hoang dã

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu đoạn clip về nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã, HS xem và trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, đoạn clip vừa xem đã phản ánh tình trạng gì của các loài động vật hoang dã? Muốn các loài động vật hoang dã không phải đối diện với tình trạng đó, chúng ta cần làm gì?*  - GV nhận xét câu trả lời, dẫn dắt HS vào bài và ghi tên bài lên bảng. | - HS xem video  - Đoạn clip trên phản ảnh tình trạng các loài động vật đang dần biến mất, có nguy  cơ tuyệt chủng. Muốn các loài động vật đó không bị tuyệt chủng, chúng ta cần có những biện pháp bảo vệ chúng  - HS lắng nghe và ghi tên bài | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các kiến thức liên quan đến chủ đề bảo tồn các loài động vật.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị các tư liệu về động vật hoang dã**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT 1 theo những yêu cầu sau:  + *Tìm hiểu về động vật hoang dã và việc bảo tồn động vật hoang dã qua sách báo, in-tơ-nét:*  ***G:*** *Một số cuốn sách về động vật hoang dã: Sinh vật trú ẩn và săn mồi (Rắt Ô-oen), Khám phá rừng già – Động vật hoang dã (Xti Pa-cơ),…*  *+ Ghi chép các thông tin quan trọng về những hoạt động bảo vệ động vật hoang dã.*  **-** GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + *Chọn một loài động vật hoang dã và vấn đề đang bị đe dọa đối với loài động vật này. Khi giới thiệu loài động vật hoang dã, làm rõ vai trò của chúng đối với cuộc sống?*  *+ Những nội dung cần lưu ý khi nhắc tới việc bảo tồn:*   * *Nêu rõ lý do tại sao loài động vật ấy cần được bảo tồn? VD: bị săn bắn, khai thác bừa bãi; môi trường sống bị ảnh hưởng bởi thiên nhiên và con người,….* * *Chỉ ra các hoạt động bảo tồn? VD: kêu gọi, tuyên truyền, xây các bảo tàng, khu bảo tồn,…*   - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm của mình, các HS khác theo dõi và nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT2: *Thảo luận:*   * *Người điều hành nêu nội dung thảo luận.* * *Từng bạn trình bày ý kiến đã chuẩn bị. Ví dụ:* * *Thực tế: Nhiều loài động vật đang có nguy cơ tuyệt chủng, bị săn bắt, buôn bán trái phép; rừng bị chặt phá khiến môi trường sống của động vật hoang dã bị đe dọa;…* * *Những việc cần làm: Lập các khu bảo tồn; tuyên truyền vận động không chặt phá rừng, không săn bắt, không buôn bán động vật hoang dã;…* * *Cả nhóm trao đổi, góp ý và thống nhất ý kiến:* * *Khẳng định tầm quan trọng của việc bảo tồn động vật hoang dã.* * *Nhấn mạnh những việc cần làm để bảo tồn động vật hoang dã.*   - GV gợi ý cho HS:   * *Nêu hiện trạng của loài động vật đó.* * *Những việc cần làm* * *Vai trò của chúng* * *Nhấn mạnh việc bảo tồn động vật hoang dã*   - GV tổ chức hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.  - GV mời 1 – 2 HS đọc bài cá nhân của mình, các HS theo dõi và cho ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS củng cố kiến thức đã học và thực hành trên lớp.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 3: Đánh giá các câu chuyện kể**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT3: Đánh giá    - GV tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS:  + Những thông tin quan trọng đối với việc bảo tồn động vật hoang dã  + Những ý kiến hay về việc làm thế nào để bảo tồn động vật hoang dã  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe.  - GV đánh giá, nhận xét hoạt động của HS | | | - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS: Sưu tầm tranh ảnh và tìm đọc thêm những thông tin về vịnh Hạ Long  + GV tổ chức hoạt động cho HS bằng kĩ thuật Phòng tranh và Mảnh ghép:  + GV gợi ý cho HS:  • Sưu tầm các ảnh về vịnh Hạ Long  • Tổng hợp các thông tin trong sách. báo, in – tơ – net về vịnh Hạ Long  + GV mời 1 – 2 HS phát biểu.  - GV nhận xét, chốt hoạt động của HS. | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện hoạt động  - HS làm theo gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến  - HS lắng nghe, tiếp thu. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam.

***2. Năng lực chung:***

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày sản phẩm học tập một cách sáng tạo.

1. ***Phẩm chất****:*

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint, chuẩn bị cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ lớn.

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| **-** GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Ru em* (dân ca Xơ-đăng).  - Bài hát vừa rồi là dân ca của dân tộc nào?  Người Xơ-đăng sống ở khu vực nào trên đất nước ta?  - Kết nối: Ở hai tiết học trước, em đã học được những điều gì về dân cư và dân tộc ở Việt Nam?  - GV giới thiệu bài: Ở tiết này cô và các em cùng đi luyện tập lại những điều mình đã học ở hai tiết trước. Chúng ta cùng vào bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 3)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS nghe và cùng hát theo.  - Dân ca Xơ-đăng  - Người Xơ-đăng sống ở chủ yếu ở Kon Tum (Tây Nguyên) và một số sống ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.  - Cá nhân HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại tên bài. |
| **B. Luyện tập:**  *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS.  - HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc 2 câu hỏi ở phần Luyện tập (mục Bàn tay)  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4: hoàn thành câu 1 vào phiếu (giấy khổ lớn) và chuẩn bị câu trả lời cho câu 2.  *+ Câu 1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý trang 24 SGK vào vở.*    *+ Câu 2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?*  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  *-* GV biểu dương nhóm trả lời đúng, có sáng tạo. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hiện  Câu 1. Ví dụ  + Tìm ra nét đẹp về văn hoá của các dân tộc về trang phục, phong tục tập quán,...  + Góp phần bảo vệ truyền thống tốt đẹp văn hoá của các dân tộc trong ngôn ngữ, nhà ở, trang phục, phong tục tập quán,...  + Không chê bai, giễu cợt nét văn hoá của các dân tộc.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm:**  Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc nội dung câu hỏi ở mục Vận dụng.  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây (có thể giao HS thực hiện ở nhà và trình bày kết quả):  + Nhiệm vụ 1: Ở địa phương em có những dân tộc nào cùng chung sống? Hãy tìm hiểu một hoạt động của người dân thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ hoặc viết thông điệp về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để chia sẻ với các bạn và những người xung quanh.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV chốt lại nội dung bài – liên hệ để giáo dục lòng nhân ái, tình đoàn kết dân tộc cho HS.  - Tuyên dương HS, nhóm HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài 5: *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.* | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Các nhóm lắng nghe và chọn nhiệm vụ  + HS có thể tìm thông tin về các dân tộc ở tỉnh thành phố em đang sống. Tìm những câu chuyện về tình đoàn kết của các dân tộc ở địa phương qua mạng hoặc thực tiễn xung quanh.  + HS có thể vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn về tình đoàn kết của các dân tộc Việt Nam. Ví dụ: sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau,... giữa các GV cắm bản với bà con và HS ở vùng khó khăn, sự đoàn kết, giúp đỡ nhau của các dân tộc cùng chung sống trong một không gian lãnh thổ cụ thể,...  - Đại điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ *EM ĐÃ LỚN* HƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS chia sẻ và học hỏi được về cách phát triển bản thân theo hướng tích cực.

***2. Năng lực chung:***

- Mạnh dạn, tự tin chia sẻ ý kiến của bản thân trong buổi toạ đàm.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

***3. Phẩm chất***

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

\* Tích hợp QVBPTE: Chủ đề 1. Tôi là một đứa trẻ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: Chương trình

- Học sinh: Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi toạ đàm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chắp cánh ước mơ.*  - Em hãy nói về ước mơ của mình.  - GV liên kết giới thiệu vào tiết học. | - Cả lớp cùng tham gia.  - 2-3 HS nói |
| **B. Khám phá:**  Mục tiêu:  - HS chia sẻ và học hỏi được về cách phát triển bản thân theo hướng tích cực. | |
| - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi toạ đàm: Đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề *Em đã lớn hơn*. Các gợi ý cụ thể như sau:  + Những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian qua.  + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của em.  + Cảm xúc của em về sự thay đổi của bản thân.  + Kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới.  - Tổ chức toạ đàm - Khuyến khích sự chia sẻ tích cực của HS.  - Kết thúc hoạt động toạ đàm: GV chốt lại nội dung toạ đàm, khen ngợi HS đã tham gia hoạt động | - HS lắng nghe để biết cách tham gia hoạt động  - HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi toạ đàm. |
| **C. Vận dụng:** | |
| - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.  - Giáo dục tự hào về những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian quan, tiếp tục chăm chỉ, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để thực hiện được ước mơ của mình.  \* GD QVBPTE: Chủ đề 1. Tôi là một đứa trẻ.  - Dặn dò HS: chuẩn bị cho các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. | - Một số HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện: Trẻ em có quyền vui chơi, học tập, được yêu thương, chăm sóc,...  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**............................................................................................................................................**

**.............................................................................................................................................**